

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC THƠ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 29/5/2026

“Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC THƠ**

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhân
- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Văn Sơn

2/. Bà Tăng Thị Bạch Vân

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lý Hồng Trang, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Vũ Anh - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực Thơ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2026/TLST-HNGĐ ngày 19/01/2026, về việc “ Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 206/2026/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2026, giữa các đương sự:

đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Hai, sinh ngày 19/5/1984; CCCD: 089184025657, cấp ngày 03/6/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ: Số nhà 938 ấp Đại An, xã An Hội, thành phố Cần Thơ, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Kim Cương, sinh ngày 09/11/1987; CCCD: 094087003340, cấp ngày 17/4/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ: Số nhà 938 ấp Đại An, xã An Hội, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2025, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Hai trình bày: Vào năm 2016, bà và ông Cương có tổ chức lễ cưới và sống chung với nhau đến năm 2021, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hội, thành phố Cần Thơ. Trong quá trình chung sống bà và ông Cương có 01 con chung tên

Huỳnh Minh Khoa, sinh ngày 18/01/2019 (giới tính nam), hiện đang sống chung với ông Cương. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, đến đầu năm 2022, bà và ông Cương phát sinh mâu thuẫn, cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm sống, giữa bà và ông Cương không sống chung với nhau từ tháng 02/2022 cho đến nay không hàn gắn được, từ đó làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nhận thấy đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Hai yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực Thờ giải quyết cho bà được ly hôn với ông Cương; Về con chung, bà và ông Cương có một người con chung tên Huỳnh Minh Khoa, sinh ngày 18/01/2019 (giới tính nam), hiện đang sống chung với ông Cương và bà đồng ý giao cháu Khoa cho ông Cương được trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, bà không cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung không có bà Hai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Huỳnh Kim Cương đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng **ông Cương đều vắng mặt** không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của **bà Hai**.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim Hai có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông Huỳnh Kim Cương đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng **ông Cương** vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2016, bà Hai và ông Cương có tổ chức lễ cưới và sống chung với nhau đến năm 2021, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hội, thành phố Cần Thơ. Trong quá trình chung sống bà Hai và ông Cương có 01 con chung tên Huỳnh Minh Khoa, sinh ngày 18/01/2019 (giới tính nam), hiện đang sống chung với ông Cương. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, tuy nhiên đến đầu năm 2022, bà Hai và ông Cương phát

sinh mâu thuẫn, cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm sống, giữa bà Hai và ông Cương không sống chung với nhau từ tháng 2022 cho đến nay không hàn gắn được, từ đó làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nhận thấy đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Hai yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực Thờ giải quyết cho bà được ly hôn với ông Cương. Thì thấy rằng: Hôn nhân giữa bà Hai và ông Cương đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có biện pháp hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hai, cho bà và ông Cương được ly hôn để mỗi người tạo lập cuộc sống mới.

[3] Về con chung: Bà Hai và ông Cương có một con Huỳnh Minh Khoa, sinh ngày 18/01/2019 (giới tính nam), hiện đang sống chung với ông Cương, bà Hai đồng ý giao cho ông Cương được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến đủ 18 tuổi, bà Hai không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, yêu cầu của bà Hai là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật, hiện nay cháu Khoa đang sống chung với ông Cương, nên rất cần sự chăm sóc của cha. Từ đó, yêu cầu của bà Hai giao con chung cho ông Cương được trực tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn, bà Hai không cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với ông Cương vắng mặt và cũng không có ý kiến gì hay có văn bản gì đến vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, do đó yêu cầu của bà Hai là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: **Bà Hai trình bày không có, không yêu cầu giải quyết**, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: **Bà Nguyễn Thị Kim Hai** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Hai.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Hai được ly hôn với ông Huỳnh Kim Cương.

2/. Về con chung: Giao Huỳnh Minh Khoa, sinh ngày 18/01/2019 (giới tính cho ông Huỳnh Kim Cương trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, bà Hai không cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho bà Hai không ai được quyền ngăn cản.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: **Bà Nguyễn Thị Kim Hai trình bày không có**, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Hai phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000983, ngày 15/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Ông Cương không phải chịu án phí sơ thẩm.

5/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực Thờ;
- Phòng THADS khu vực Thờ;
- UBND xã An Hội, TP. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Nhẫn